

Số: 183/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Chị Hồ Thị Hồng H, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: số D16/9K, ấp A, xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980.**

Địa chỉ: Số 368/GS, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn H1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 246, ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/4/2011 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 16/11/2015. Chị Hồ Thị Hồng H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N1,

sinh ngày 16/11/2015 cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn H1 có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 07/4/2011 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 02/7/2020 của Tòa án, cháu N có nguyện vọng sống cùng anh H1). Ghi nhận chị H, anh H1 tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải tHnh được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Hồ Thị Hồng H đồng ý nộp. Số tiền án phí chị H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009180 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị H được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B, huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên